

Số: /QĐ-UBND

Kim Phượng, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban quản lý chương trình MTQG xây dựng xã NTM kiểu mẫu, xóm NTM kiểu mẫu, xóm thông minh giai đoạn 2024-2025.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIM PHƯỢNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ quyết định số 2192/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Bộ tiêu chí về xóm nông thôn mới kiểu mẫu, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021- 2025 và phân công các sở, ngành phụ trách, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí

Căn cứ quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 và phân công các Sở, ngành phụ trách, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí

Thực hiện Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND, ngày 28 /12/2023 của HĐND xã Kim Phượng về việc phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội xã Kim Phượng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

Theo đề nghị của Cán bộ phụ trách Nông thôn mới.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban quản lý chương trình MTQG xây dựng xã NTM kiểu mẫu, xóm NTM kiểu mẫu, xóm thông minh giai đoạn 2024-2025 gồm 28 thành viên
(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Phân công nhiệm vụ đối với thành viên BQL phụ trách xây dựng xã NTM kiểu mẫu, xóm NTM kiểu mẫu, xóm thông minh giai đoạn 2024-2025

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng xã NTM kiểu mẫu, xóm NTM kiểu mẫu, xóm thông minh trên địa bàn xã đảm bảo theo đúng lộ trình và tiến độ;

- Chỉ đạo cán bộ, công chức phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, các cấp Hội, Trạm y tế xã và Ban phát triển xóm triển khai các nội dung trong Bộ tiêu chí xây dựng xã NTM kiểu mẫu, xóm NTM kiểu mẫu, xóm thông minh;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và chỉ đạo thực hiện các hoạt động trong xây dựng xã NTM kiểu mẫu, xóm NTM kiểu mẫu, xóm thông minh;

- Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất, tổng hợp các số liệu có liên quan theo đề nghị của cơ quan cấp trên;

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, nguồn của các tổ chức, các thành phần kinh tế và nguồn đóng góp của nhân dân để đầu tư cho chương trình xây dựng xã NTM kiểu mẫu, xóm NTM kiểu mẫu, xóm thông minh

Điều 3. Văn phòng thống kê, cán bộ phụ trách NTM và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện (BC);
- Lãnh đạo ĐU-HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, NTM.

CHỦ TỊCH

Trương Anh Tú

DANH SÁCH

Ban quản lý xây dựng xã, xóm NTM kiểu mẫu xã Kim Phượng

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày 20 / 6 /2024 của UBND xã Kim Phượng)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Ông. Trương Anh Tú	Chủ tịch UBND	Trưởng ban
2	Ông. Nguyễn Xuân Dũng	Phó Chủ tịch UBND	Phó ban
3	Ông. Hoàng Phương Nam	Nông thôn mới	Thành viên
4	Bà. Nguyễn T. Ngọc Hà	Hiệu trưởng trường THCS	Thành viên
5	Bà. Đinh Thị Hà	Hiệu trưởng trường TH	Thành viên
6	Bà. Đàm Thị Xuân	Hiệu trưởng trường MN	Thành viên
7	Bà. Lê Thị Hồng Hiên	Địa chính – XD	Thành viên
8	Bà. Hoàng Hồng Huệ	NN-XD-MT	Thành viên
9	Ông. Lưu Ngọc Hiến	Tư pháp – hộ tịch	Thành viên
10	Ông. Lê Văn Giới	Tư pháp – HT	Thành viên
11	Bà. Bùi Thị Hiên	Văn phòng thống kê	Thành viên
12	Bà. Nông Thị Trang	LĐTB – XH	Thành viên
13	Bà. Nguyễn T. Thu Hương	Văn hóa	Thành viên
14	Ông. Ma Văn Thế	Trưởng CA xã	Thành viên
15	Ông. Hoàng Văn Cường	CHT Quân sự	Thành viên
16	Ông. Nông Quang Hường	Văn phòng thống kê	Thành viên
17	Ông. Phạm Văn Tùng	Trạm y tế	Thành viên
18	Bà. Lê Thị Hà	Kế toán Tài Chính	Thành viên
19	Bà. Trương T. Ngọc Mai	Viên chức TTDVNN	Thành viên
20	Ông. Nông Tuấn Lực	Giao thông	Thành viên
21	Ông Hoàng Văn Chiến	Lao động-Bảo vệ trẻ em	Thành viên
22	Bà Nguyễn T. Hương Oanh	Văn Phòng Đảng ủy	Thành viên

UBND xã mời các ông bà có tên sau tham gia vào Ban QL xây dựng xã, xóm NTM kiểu mẫu xã Kim Phượng:

1	Bà: Trần Thị Dinh	Phó Chủ tịch HĐND	Thành viên
2	Bà. Nguyễn Thị Mơ	Chủ tịch UB MTTQ xã	Thành viên
3	Ông. Nguyễn Văn Chinh	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã	Thành viên
4	Bà. Trần Thị Lan Phương	Chủ tịch Hội Phụ nữ xã	Thành viên
5	Bà. Triệu Thị Nguyệt	Phó Bí thư Đoàn TN xã	Thành viên
6	Ông. Lý Văn Dũng	Chủ tịch Hội nông dân xã	Thành viên

UBND XÃ KIM PHƯỢNG

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN QUẢN LÝ XÂY DỰNG XÃ NTM KIỂU MẪU, XÓM THÔNG MINH XÃ KIM PHƯỢNG NĂM 2024

(Kèm theo QĐ số /QĐ-UBND ngày 20/6 / 2024 của UBND xã Kim Phượng)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Thành viên phụ trách chỉ tiêu/tiêu chí	Thành viên phối hợp thực hiện các chỉ tiêu/tiêu chí	Đơn vị hướng dẫn, đánh giá thuộc UBND huyện
A	XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU				
1	Tiêu chí số 02: Sản xuất	1.1. Có hợp tác xã sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp hoạt động có hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, điều hành	Trương Thị Ngọc Mai	Hoàng Hồng Huệ Nguyễn Văn Chinh Lý Văn Dũng Trần Thị Lan Phương Triệu Thị Nguyệt	Phòng Nông nghiệp&PTNT
		1.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn từ 3 sao trở lên hoặc tương đương			
		1.3. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả gắn với sản phẩm chủ lực đặc trưng của địa phương, có ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số hoặc cơ giới hoá đồng bộ các khâu trong sản xuất			
B	XÓM THÔNG MINH				
1	Về thiết chế	1.1. Có hạ tầng internet cáp quang và thông tin di động 4G/5G bao phủ đến hộ gia đình	Nguyễn Thị Thu Hường	Nguyễn Văn Chinh Lý Văn Dũng Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Triệu Thị Nguyệt	
		1.2. Có mạng wifi miễn phí tại khu trung tâm (hoặc nhà văn hoá) xóm			
		1.3. Có các nhóm/ tổ công nghệ số cộng đồng tương tác lẫn nhau trong xóm	Nông Quang Hường		
		1.4. 100% nhà ở cá nhân, hộ gia đình được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số	Nguyễn Thị Thu Hường		
		2.1. Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	Hoàng Văn Chiến		

2	Về con người	2.2. Cán bộ xóm có ứng dụng các nền tảng số (zalo,facebook,mocha....) để thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân trong xóm và giao tiếp, tiếp nhận các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân trong xóm	Nông Quang Hường	Nguyễn Văn Chinh Lý Văn Dũng Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Triệu Thị Nguyệt	Phòng Văn hoá- Thông tin
		2.3. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động trong xóm sử dụng điện thoại thông minh, được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng cài đặt sử dụng các phần mềm, nền tảng số hỗ trợ cho việc tìm kiếm, tra cứu, trao đổi thông tin.	Hoàng Văn Chiến		
		2.4. Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng quảng bá, giới thiệu, kinh doanh, mua bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, nền tảng số (zalo,facebook, youtube...)	Nguyễn Thị Thu Hường		
		2.5. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động trong xóm có tài khoản thanh toán trực tuyến, có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, dịch vụ viễn thông-CNTT, học phí...	Hoàng Văn Chiến		
3	Về phát triển kinh tế xã hội	Có ít nhất một mô hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các lĩnh vực như: an ninh trật tự, an toàn giao thông, sản xuất - kinh doanh, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, năng lượng, chiếu sáng, môi trường, phát triển kinh tế xã hội, phát triển thương hiệu, thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, truyền thanh thôn...	Nông Quang Hường	Nguyễn Văn Chinh Lý Văn Dũng Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Triệu Thị Nguyệt Ma Văn Thê	

UBND XÃ KIM PHƯỢNG

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN QUẢN LÝ XÂY DỰNG XÓM NTM KIỂU MẪU
XÃ KIM PHƯỢNG NĂM 2024**

(Kèm theo QĐ số /QĐ-UBND ngày 20/6 / 2024 của UBND xã Kim Phượng)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Thành viên phụ trách chỉ tiêu/tiêu chí	Thành viên phối hợp thực hiện các chỉ tiêu/tiêu chí	Đơn vị hướng dẫn, đánh giá thuộc UBND huyện
1	Quy hoạch	Có sơ đồ chỉ dẫn cơ sở hạ tầng, khu dân cư xóm	Lê Thị Hồng Hiền	Lê thị Hà Hoàng Hồng Huế Nông Tuấn Lực	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường trục xóm và đường liên xóm được nhựa hoá hoặc bê tông hoá, đảm bảo oto đi lại thuận tiện quanh năm	Nông Tuấn Lực	Lê Thị Hồng Hiền Lê Thị Hà Hoàng Hồng Huế Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Lý Văn Dũng Nguyễn Văn Chinh Triệu Thị Nguyệt	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
2.2. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hoá, sạch và không lầy lội vào mùa mưa					
2.3. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hoá, đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm					
2.4. - Có tổ tự quản của xóm hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy trì, bảo dưỡng đường theo qui định. Các đoạn đường xóm, liên xóm đăng ký và thực hiện “Đảm bảo sáng - xanh- sạch – đẹp”.(Đạt)					
3	Văn hoá	3.1. Nhà văn hoá- Khu thể thao xóm đạt chuẩn theo qui định của Bộ văn hoá, thể thao và du lịch	Nguyễn Thị Thu Hương	Lê Thị Hồng Hiền Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Lý Văn Dũng Nguyễn Văn Chinh Triệu Thị Nguyệt	Phòng Văn hoá - Thông tin
3.2. Có tủ sách ít nhất 100 đầu sách					
3.3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương, thu hút trên 30% người dân tham gia sinh hoạt. Có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ thể thao-văn hóa-văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả					
3.4. Xóm đạt danh hiệu “ Xóm văn hóa 02 năm liên tục trở lên					

		3.5. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa			
4	Nhà ở, hàng rào, cổng, ngõ, vườn, hồ	4.1. Không có nhà tạm, nhà dột nát	Nông Thị Trang	Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Lý Văn Dũng Nguyễn Văn Chinh Triệu Thị Nguyệt	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
		4.2. Tỷ lệ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố			
		4.3. Hàng rào, cổng ngõ được xây dựng, chỉnh trang hài hòa với cảnh quan của làng quê	Hoàng Hồng Huế	Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Lý Văn Dũng Nguyễn Văn Chinh Triệu Thị Nguyệt Trương Thị Ngọc Mai	Phòng Nông nghiệp và PTNT
		4.4. Tỷ lệ hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà(vườn được canh tác các loại cây trồng thích hợp, hiệu quả kinh tế, có thu nhập, có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất)			
5	Y tế	5.1. Dân số thường trú trên địa bàn xóm được quản lý, theo dõi sức khỏe	Phạm Văn Tùng	Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Lý Văn Dũng Nguyễn Văn Chinh Triệu Thị Nguyệt Hoàng Hồng Huế	Trung Tâm Y tế
		5.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế			
		5.3. Tỷ lệ hộ dân trong xóm có tủ thuốc y tế gia đình			
6	Môi trường	6.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Hoàng Hồng Huế	Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Lý Văn Dũng Nguyễn Văn Chinh Triệu Thị Nguyệt	Phòng Nông nghiệp và PTNT
		6.2. Tỷ lệ hộ dân tham gia vệ sinh môi trường, rác thải được phân loại ngay từ hộ gia đình : hữu cơ và vô cơ, có túi hoặc thùng ghi rõ loại rác và được thu gom, xử lý theo qui định			Phòng Tài nguyên và Môi trường
		6.3. Ở khu dân cư tập trung và cơ sở sản xuất- kinh doanh có hệ thống xử lý tự thấm hoặc mương thoát nước thải đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường, chất thải rắn và nước thải được thu gom, xử lý theo quy định			Phòng NN và PTNT
		6.4. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường			
		6.5. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Phạm Văn Tùng	Hoàng Hồng Huế Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Lý Văn Dũng Nguyễn Văn Chinh Triệu Thị Nguyệt	Trung tâm Y tế

7	Hệ thống chính trị và an ninh trật tự	7.1. Chi bộ xóm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Nguyễn Thị Hương Oanh	Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Lý Văn Dũng Nguyễn Văn Chinh Triệu Thị Nguyệt Bùi Thị Hiên	Phòng nội vụ
		7.2. Các tổ chức chính trị-xã hội của xóm đạt loại khá trở lên			
		7.3. Ba năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận nông thôn mới kiểu mẫu xóm được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo theo Thông tư của Bộ công an qui định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn” An toàn về an ninh, trật tự “; được phân loại phong trào “ xuất sắc “	Ma Văn Thê	Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Lý Văn Dũng Nguyễn Văn Chinh Triệu Thị Nguyệt	Công an huyện
		7.4. Có ít nhất một mô hình tự quản về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoạt động hiệu quả; Có camera kết nối với mô hình camera của xã phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả			
7.5Hai năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận xóm nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xóm: không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ giảm so với năm trước					
8	Sản xuất kinh doanh	8.1. Có mô hình ứng dụng khoa học công nghệ cao và chuyển đổi số vào sản xuất hiệu quả, người dân tham gia hợp tác xã hoặc liên kết sản xuất hàng hóa, sản phẩm chủ lực, OCOP của địa phương	Trương Thị Ngọc Mai	Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Lý Văn Dũng Nguyễn Văn Chinh Triệu Thị Nguyệt Nông Quang Hường Nguyễn Thị Thu Hương	Phòng Nông nghiệp và PTNT
		8.2. 100% hộ dân sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xóm ký cam kết và thực hiện đúng cam kết. Không lạm dụng hóa chất hoặc sử dụng chất cấm trong sản xuất, kinh doanh			
9	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo(trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động)	Nông Thị Trang	Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Lý Văn Dũng Nguyễn Văn Chinh Triệu Thị Nguyệt	Phòng LĐ-TB&XH

10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người /năm của xóm cao hơn từ 1,2 lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt chuẩn nông thôn mới(tại thời điểm xét công nhận)	Bùi Thị Hiên	Trần Thị Lan Phương Nguyễn Thị Mơ Lý Văn Dũng Nguyễn Văn Chinh Triệu Thị Nguyệt	Chi cục Thống kê khu vực Phú Lương- Định Hoá
-----------	-----------------	--	--------------	---	--